BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 125 /QĐ-BNN-TCTS	*Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Quyết định số 911/QĐ-TTg ngày 29/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản giai đoạn 2021 - 2030

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 911/QĐ-TTg ngày 29/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản giai đoạn 2021 – 2030;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Quyết định số 911/QĐ-TTg ngày 29/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản giai đoạn 2021 - 2030 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được trích từ nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp cho Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Tổng cục trưởng Tổng cục Thủy sản, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan thuộc Bộ Nông nghiệp Phát triển nông thôn, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- Các Bộ: KH&ĐT, CT, TC, KH&CN (để p/h);
- Cổng thông tin điện tử Bộ NN&PTNT;
- UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc TƯ (để t/h);
- Sở NN&PTNT các tỉnh/thành phố (để t/h);
- Lưu: VT, TCTS.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Phùng Đức Tiến

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG THỦY SẢN GIAI ĐOẠN 2021 – 2030

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-TCTS ngày tháng năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 911/QĐ-TTg ngày 29/7/2022 phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản giai đoạn 2021 – 2030. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định trên của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2022 – 2030, với các nội dung như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Đảm bảo tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả nhằm đạt được các mục tiêu của Đề án bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản giai đoạn 2021 – 2030 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 911/QĐ-TTg ngày 29/7/2022 (sau đây viết tắt là Đề án).

2. Đảm bảo sự chủ động thực hiện, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ và các Bộ, ngành địa phương có liên quan để đạt được mục tiêu đề ra, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện.

3. Kịp thời lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án vào các chương trình, kế hoạch, đề án, hoạt động gắn với chức năng, nhiệm vụ cụ thể của cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và địa phương nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Kế hoạch.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Phân giao các nhiệm vụ, dự án ưu tiên và các nội dung cần thực hiện tại Phụ lục kèm theo.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổng cục Thủy sản: Đầu mối, phối hợp với các đơn vị trong Bộ, các bộ ngành có liên quan và địa phương theo dõi, đôn đốc, nắm bắt tình hình tham mưu Lãnh đạo Bộ xử lý kịp thời các vướng mắc trong quá trình triển khai thực thiện Kế hoạch.

2. Vụ Khoa học, công nghệ và Môi trường

- Chủ động phối hợp với Tổng cục Thủy sản, Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính cân đối, bố trí kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện Kế hoạch và các dự án ưu tiên theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn; cân đối, bố trí vốn để thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch theo đúng tiến độ.

- Chủ động phối hợp với Tổng cục Thủy sản, cơ quan, đơn vị trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch.

3. Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính căn cứ đề xuất của các đơn vị có liên quan thuộc Bộ tập trung, huy động, ưu tiên bố trí nguồn kinh phí theo quy định của pháp luật để triển khai hiệu quả Đề án.

4. Đơn vị được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ tại các Phụ lục kèm theo Quyết định này:

- Theo chức năng, nhiệm vụ, căn cứ Kế hoạch này để xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện; chủ động lồng ghép việc thực hiện với các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ có liên quan do đơn vị mình chủ trì thực hiện; chủ động rà soát nhiệm vụ và kinh phí trình đơn vị có thẩm quyền phê duyệt; thực hiện hiện các nhiệm vụ được giao đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ.

- Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hằng năm báo cáo Bộ (qua Tổng cục Thủy sản) về tiến độ thực hiện các nhiệm vụ được giao, nhiệm vụ đã hoàn thành, nhiệm vụ chưa hoàn thành, nêu rõ khó khăn, nguyên nhân và đề xuất phương án thực hiện để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

5. Các cơ quan, đơn vị khác thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện Đề án; chủ động lồng ghép việc thực hiện với các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ có liên quan do đơn vị mình chủ trì thực hiện.

6. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố

- Căn cứ tình hình thực tế tại địa phương, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Đề án; chủ động lồng ghép việc thực hiện với các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ có liên quan tại địa phương; phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các hiệp hội ngành hàng, các tổ chức xã hội để triển khai các nhiệm vụ đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ.

- Định kỳ trước 15 tháng 12 hằng năm tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện, kết quả triển khai Đề án trên địa bàn và báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Tổng cục Thủy sản) để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ./.

Phụ lục

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG HOẠT ĐỘNG THỦY SẢN GIAI ĐOẠN 2021 – 2030

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên dự án/ nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung chính (dự kiến)	Kinh phí trung ương		Nguồn kinh phí	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp chính	Thời gian thực hiện
				2022 - 2025	2026 - 2030				
	Tổng cộng:			**243.900**	**779.500**				
I	***Phổ biến, triển khai, kiểm tra, sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện Đề án***			***3.400***	***5.000***	Chi thường xuyên			
1	Phổ biến, triển khai, kiểm tra, sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện Đề án	Đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ hướng dẫn, giám sát, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết đánh giá kết quả thực hiện	Báo cáo tình hình triển khai, kết quả triển khai hàng năm các dự án, nhiệm vụ thuộc Đề án	-	-		Tổng cục Thủy sản	Các đơn vị có liên quan	Hằng năm
			Tổ chức hướng dẫn, phổ biến nội dung, kế hoạch triển khai Đề án	500	-	Chưa bao gồm nguồn xã hội hóa			2023-2024
			Tổ chức giám sát, kiểm tra kết quả thực hiện Đề án tại địa phương	900	1.500				Hằng năm
			Tổ chức hội nghị sơ kết thực hiện Đề án	500	-				2025
			Xây dựng báo cáo hiện trạng môi trường ngành thủy sản 03 năm /lần	1.500	3.000				
			Tổ chức hội nghị tổng kết thực hiện Đề án		500				2030
II	***Truyền thông, nâng cao nhận thức, tư duy về bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất thủy sản***			***17.000***	***33.000***	Sự nghiệp môi trường			2022-2030
1	Xây dựng kế hoạch truyền thông, tập huấn nâng cao nhận thức, tư duy về bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất thủy sản và triển	Nâng cao nhận thức, tư duy về bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất thủy sản.	Nghiên cứu, xây dựng và trình ban hành kế hoạch truyền thông, tập huấn nâng cao nhận thức, tư duy về bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất thủy sản giai đoạn 2023-2030	100	-		Tổng cục Thủy sản	Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	2023

TT	Tên dự án/ nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung chính (dự kiến)	Kinh phí trung ương		Nguồn kinh phí	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp chính	Thời gian thực hiện
				2022 - 2025	2026 - 2030				
	khai theo kế hoạch được duyệt								
2	Xây dựng kế hoạch tổ chức diễn đàn, hội thảo về bảo vệ môi trường trong ngành thủy sản nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng cho cơ quan quản lý, các doanh nghiệp (trong nước và quốc tế)		Nghiên cứu, xây dựng và trình ban hành kế hoạch tổ chức các diễn đàn, hội thảo về bảo vệ môi trường trong ngành thủy sản giai đoạn 2023-2030	100	-		Tổng cục Thủy sản	Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	2023
3	Biên soạn, in ấn tài liệu, sổ tay hướng dẫn, nội dung tập huấn, nội dung tuyên truyền		Biên soạn, in ấn tài liệu, sổ tay hướng dẫn, nội dung tập huấn, nội dung tuyên truyền, tập huấn cán bộ đầu mối chuyên ngành thủy sản cấp trung ương, Sở, Chi cục; hiệp hội nghề nghiệp; doanh nghiệp về khai thác, nuôi trồng thủy sản, chế biến thủy sản…	1.800	4.000	Chưa bao gồm nguồn xã hội hóa	Tổng cục Thủy sản	Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	2023-2029
			Xây dựng, biên tập và phát hành phóng sự, clip ngắn… về bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản	2.000	4.000		Tổng cục Thủy sản	Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	2023-2029
4	Truyền thông, tập huấn nâng cao nhận thức, tư duy về bảo vệ môi trường trong hoạt động sản xuất thủy sản		Tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ đầu mối chuyên ngành thủy sản cấp Trung ương, Sở, Chi cục; hiệp hội nghề nghiệp…	4.000	8.000	Chưa bao gồm nguồn xã hội hóa	Tổng cục Thủy sản	Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	2023-2029
			Truyền thông giáo dục nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường thủy sản cho ngư dân, doanh nghiệp về	5.000	10.000		Tổng cục Thủy sản	Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	2023-2030

TT	Tên dự án/ nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung chính (dự kiến)	Kinh phí trung ương		Nguồn kinh phí	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp chính	Thời gian thực hiện
				2022 - 2025	2026 - 2030				
			khai thác, nuôi trồng thủy sản, chế biến thủy sản…						
			Phổ biến tài liệu tập huấn, tuyên truyền, sổ tay qua các phương tiện thông tin truyền thông trung ương (kênh phát thanh và truyền hình)	1.500	2.000		Tổng cục Thủy sản	Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	2023-2030
5	Tổ chức các diễn đàn, hội thảo về bảo vệ môi trường trong ngành thủy sản nhằm nâng cao nhận thức, kỹ năng cho cơ quan quản lý, các doanh nghiệp (trong nước và quốc tế)		Tổ chức diễn đàn trong nước theo các chủ đề về bảo vệ môi trường ngành thủy sản gồm: nuôi trồng thủy sản, khai thác thủy sản, chế biến thủy sản, nguồn vốn tự nhiên thủy sản (định kỳ 2 năm/ lần) cho cơ quan quản lý, doanh nghiệp	2.000	3.000	Chưa bao gồm nguồn xã hội hóa	Tổng cục Thủy sản	Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	2023
			Tổ chức diễn đàn khu vực, quốc tế về bảo vệ môi trường trong hoạt động thủy sản		1.000		Tổng cục Thủy sản	Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	2030
			Các tài liệu tại các diễn đàn, hội thảo được tổng hợp, biên soạn thành các tài liệu và phổ biến cho các đối tượng là cơ quan quản lý, doanh nghiệp	500	1.000		Tổng cục Thủy sản	Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	2023, 2025, 2027, 2029
III	***Điều tra, đánh giá thực trạng và đề xuất, xây dựng các chính sách, cơ chế ưu đãi, hỗ trợ cho các hoạt động sản xuất thủy sản thân thiện với môi trường thúc đẩy kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh.***			***25.000***	***25.000***				2023 - 2024, 2028 - 2029
1	Điều tra, đánh giá tác động của các chính sách: thực trạng các chính sách, cơ chế ưu đãi, hỗ trợ cho các hoạt	Rà soát, đánh giá được tác động của các chính sách	a. Rà soát, đánh giá hiệu quả tác động các chính sách hỗ trợ hoạt động sản xuất thủy sản thân thiện	25.000		Sự nghiệp kinh tế	Tổng cục Thủy sản	Vụ Kế hoạch Tài chính; Các đơn vị có	2023-2024

TT	Tên dự án/ nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung chính (dự kiến)	Kinh phí trung ương		Nguồn kinh phí	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp chính	Thời gian thực hiện
				2022 - 2025	2026 - 2030				
	động sản xuất thủy sản thân thiện với môi trường	khuyến khích khai thác, sử dụng đầu tư, duy trì phát triển nguồn vốn tự nhiên thủy sản; huy động, xã hội hóa nguồn lực trong bảo vệ môi trường thủy sản; đề xuất, sửa đổi, bổ sung các chính sách mới để thúc đẩy, hỗ trợ doanh nghiệp/cơ sở sản xuất/hộ gia đình sản xuất theo hướng phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn.	với môi trường đã và đang được áp dụng tại Việt Nam. b. Đề xuất nội dung quy định pháp luật/chính sách cần sửa đổi, bổ sung hoặc cần xây dựng					liên quan thuộc Bộ	
2	Xây dựng cơ chế khuyến khích doanh nghiệp tham gia cung ứng dịch vụ môi trường trong tái chế, xử lý chất thải, xử lý ô nhiễm môi trường trong lĩnh vực thủy sản		a. Tổng hợp đánh giá các chính sách liên quan trong khu vực, trên thế giới và tại Việt Nam. b. Điều tra đánh giá tác động các cơ chế, chính sách khuyến khích hiện tại, đánh giá nhu cầu của doanh nghiệp. c. Nghiên cứu, xây dựng quy định pháp luật/ cơ chế khuyến khích phù hợp điều kiện Việt Nam.		25.000	Chi thường xuyên (chưa bao gồm nguồn xã hội hóa)	Tổng cục Thủy sản	Vụ Kế hoạch Tài chính; Các đơn vị có liên quan thuộc Bộ	2028-2029
IV	***Chương trình điều tra, đánh giá, kiểm kê nguồn vốn tự nhiên thủy sản phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.***			***29.000***	***121.000***				*2022 - 2030*
1	Nghiên cứu, xây dựng trình ban hành các bộ công cụ thực hiện việc điều tra, đánh giá và kiểm kê nguồn vốn tự	Nguồn vốn tự nhiên thủy sản (giá trị vật thể, giá trị phi vật	Nghiên cứu xây dựng và trình ban hành định mức kinh tế kỹ thuật,	5.000	0	Sự nghiệp kinh tế, chi	Tổng cục Thủy sản; Vụ Khoa học, Công	Vụ Kế hoạch Sở; các đơn vị có liên quan	2023-2024

TT	Tên dự án/ nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung chính (dự kiến)	Kinh phí trung ương		Nguồn kinh phí	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp chính	Thời gian thực hiện
				2022 - 2025	2026 - 2030				
	nhiên thủy sản phục vụ kinh tế xã hội	thể…) được kiểm kê làm cơ sở cho việc hoạch định kế hoạch quản lý, nâng cao hiệu quả khai thác và sử dụng tài nguyên thiên nhiên thủy sản	quy trình, bộ công cụ phục vụ điều tra nguồn vốn tự nhiên thủy sản			thường xuyên	nghệ và Môi trường		
2	Điều tra, đánh giá, kiểm kê tổng thể nguồn vốn tự nhiên thủy sản vùng khơi		a. Rà soát các chương trình, đề án về điều tra thuỷ sản liên quan đến nguồn vốn tự nhiên đã và đang xây dựng. b. Phối hợp, lồng ghép với Chương trình, nhiệm vụ, dự án điều tra liên quan đến nguồn lợi thủy sản. c. Điều tra, đánh giá, kiểm kê nguồn vốn tự nhiên thủy sản (thực hiện điều tra, bổ sung, kiểm kê với các nhóm chưa được thực hiện; kiểm kê nguồn vốn tự nhiên thủy sản giá trị phi vật thể).	5.000	20.000	Sự nghiệp kinh tế	Tổng cục Thủy sản; Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường	Vụ Kế hoạch Sở; các đơn vị có liên quan	2024-2028
3	Lượng giá nguồn vốn tự nhiên thủy sản		a. Lượng giá nguồn vốn tự nhiên thủy sản (bao gồm giá trị vật thể và phi vật thể). b. Xây dựng cơ chế chi trả dịch vụ hệ sinh thái thủy sản tạo nguồn tài chính bền vững cho hoạt động bảo vệ, duy trì, phát triển hệ sinh thái thủy sản.	15.000	84.000	Sự nghiệp kinh tế (chưa bao gồm nguồn xã hội hóa)	Tổng cục Thủy sản; Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường	Vụ Kế hoạch Sở; các đơn vị có liên quan	2025-2029
4	Nghiên cứu cơ chế, chính sách khuyến khích khai thác, sử dụng, đầu tư, duy trì phát triển nguồn vốn tự nhiên thủy sản		Đề xuất quy định pháp luật/ cơ chế, chính sách khuyến khích khai thác, sử dụng, đầu tư, duy trì phát triển nguồn vốn tự nhiên thủy sản.	0	12.000	Sự nghiệp kinh tế, chi thường xuyên	Tổng cục Thủy sản	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường; các đơn vị có liên quan	2028-2030

TT	Tên dự án/ nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung chính (dự kiến)	Kinh phí trung ương		Nguồn kinh phí	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp chính	Thời gian thực hiện
				2022 - 2025	2026 - 2030				
5	Nghiên cứu, xây dựng các biện pháp bảo tồn dựa trên khu vực hiệu quả khác (OECM) tạo động lực cho việc bảo tồn bên ngoài khu bảo tồn		a. Nghiên cứu cơ sở lý luận, tổng quan thế giới và khu vực; đánh giá các khu vực tiềm năng hình thành các khu OECM; b. Đề xuất cơ chế quản lý và vận hành khu OECM tại Việt Nam; thử nghiệm, áp dụng và nhân rộng	4.000	5.000	Sự nghiệp môi trường (chưa bao gồm nguồn xã hội hóa)	Tổng cục Thủy sản	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường; các đơn vị có liên quan	2024-2029
V	***Điều tra, đánh giá nguồn ô nhiễm, lượng chất thải từ các hoạt động sản xuất thủy sản và đề xuất giải pháp quản lý***			***34.000***	***46.000***				*2023 - 2024, 2029-2030*
1	Điều tra, đánh giá nguồn ô nhiễm, lượng chất thải từ các hoạt động sản xuất thủy sản gồm: (i) hoạt động nuôi trồng thủy sản ở vùng nuôi tập trung/ nuôi đối tượng chủ lực, đối tượng nuôi chính; (ii) hoạt động khai thác thuỷ sản, cảng cá tại các tỉnh trọng điểm nghề cá (các tỉnh có trung tâm nghề cá lớn, các cảng cá chỉ định) trọng điểm; (iii) hoạt động sản xuất của nhà máy chế biến thủy sản xuất khẩu	Đánh giá được hiện trạng chất thải từ các hoạt động sản xuất thủy sản; xác định khả năng tiếp nhận của các thủy vực đối với nguồn thải từ các hoạt động thủy sản; đề xuất giải pháp quản lý.	a. Nghiên cứu xây dựng và trình ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, quy trình, bộ công cụ phục vụ điều tra, đánh giá nguồn ô nhiễm, lượng chất thải từ hoạt động sản xuất thủy sản. b. Đánh giá lượng chất thải từ hoạt động sản xuất thủy sản. c. Rà soát các nhiệm vụ điều tra, đánh giá về khả năng tiếp nhận nguồn thải của thủy vực tiếp nhận nguồn thải hoạt động sản xuất thủy sản. d. Đánh giá bổ sung các thuỷ vực tiếp nhận nguồn thải chưa được đánh giá điều tra. e. Xác định khả năng tiếp nhận của các thủy vực đối với hoạt động sản xuất thủy sản.	34.000	40.000	Sự nghiệp kinh tế; sự nghiệp môi trường	Tổng cục Thủy sản; Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường	Vụ Kế hoạch; các đơn vị có liên quan	2023-2024

TT	Tên dự án/ nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung chính (dự kiến)	Kinh phí trung ương		Nguồn kinh phí	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp chính	Thời gian thực hiện
				2022 - 2025	2026 - 2030				
			g. Đề xuất giải pháp quản lý (nhằm giảm lượng thải, giảm tải lượng ô nhiễm…) đảm bảo phát triển sản xuất thủy sản bền vững.						
2	Xây dựng, ban hành kế hoạch quản lý môi trường và thực hiện các giải pháp kiểm soát chất thải các hoạt động thủy sản		a. Xây dựng kế hoạch. b. Ban hành kế hoạch quản lý môi trường.		1.000	Chi thường xuyên	Tổng cục Thủy sản; Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	2029-2030
3	Đề xuất điều chỉnh/ xây dựng các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, định mức kinh tế kỹ thuật về chất thải trong hoạt động thủy sản		a. Nghiên cứu, xây dựng và ban hành các tiêu chuẩn quốc gia liên quan đến bảo vệ môi trường trong trong hoạt động thuỷ sản. b. Đề xuất, phối hợp với Bộ Tài nguyên và môi trường điều chỉnh/ xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đặc thù chuyên ngành về chất thải trong hoạt động thuỷ sản.		5.000	Sự nghiệp khoa học công nghệ	Tổng cục Thủy sản; Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	2029-2030
VI	***Tăng cường năng lực phòng ngừa, cảnh báo nguy cơ sự cố môi trường trong ngành thủy sản***			***5.000***	***95.000***				*2022 - 2030 (hằng năm)*
1	Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, các quy định trong ngành Thủy sản về phòng ngừa, phát hiện và ứng phó với sự cố môi trường	Nâng cao năng lực phòng ngừa, cảnh báo nguy cơ sự cố môi trường trong ngành thủy sản	a. Rà soát hệ thống văn bản hiện hành. b. Nghiên cứu, đề xuất, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, các quy định trong ngành Thủy sản về	5.000	10.000	Chi thường xuyên	Tổng cục Thủy sản; Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường	Vụ Pháp chế; các đơn vị liên quan	2023-2030

TT	Tên dự án/ nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung chính (dự kiến)	Kinh phí trung ương		Nguồn kinh phí	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp chính	Thời gian thực hiện
				2022 - 2025	2026 - 2030				
		nhằm ngăn chặn, giảm thiểu tác động đối với con người và môi trường, góp phần phát triển thủy sản bền vững.	phòng ngừa, phát hiện và ứng phó với sự cố môi trường. c. Xây dựng kế hoạch phòng ngừa, kiểm soát, cảnh báo nguy cơ sự cố môi trường trong hoạt động thủy sản.						
2	Nghiên cứu, xây dựng mô hình phòng ngừa, kiểm soát, cảnh báo nguy cơ sự cố môi trường trong các lĩnh vực nuôi trồng thủy sản, khai thác thủy sản, chế biến thủy sản, hạ tầng cơ sở thủy sản		a. Nghiên cứu, xây dựng mô hình. b. Thí điểm, nhân rộng. c. Đề xuất hướng dẫn kỹ thuật.		35.000	Sự nghiệp môi trường	Tổng cục Thủy sản; Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường	Các đơn vị liên quan	2026-2028
3	Tổ chức tập huấn, huấn luyện, diễn tập ứng phó sự cố môi trường trong ngành thuỷ sản		a. Xây dựng tài liệu tập huấn. b. Tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ quản lý, người dân trong phạm vi có khả năng chịu ảnh hưởng, tác động của các sự cố môi trường từ hoạt động thủy sản.		20.000	Sự nghiệp môi trường	Tổng cục Thủy sản; Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường	Các đơn vị liên quan	2026-2030
4	Xây dựng quy trình phòng ngừa, cảnh báo nguy cơ sự cố môi trường trong ngành thủy sản		a. Xây dựng quy trình phòng ngừa, cảnh báo nguy cơ sự cố môi trường trong hoạt động thủy sản (theo các nhóm đối tượng là nuôi trồng thủy sản, khai thác thủy sản). b. Ban hành quy trình.		25.000	Sự nghiệp môi trường, chi thường xuyên	Tổng cục Thủy sản; Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường	Các đơn vị liên quan	2028-2029
5	Phối hợp tổ chức, tham gia các hoạt động hợp tác quốc tế trong lĩnh vực phòng		a. Tham gia các diễn đàn quốc trong ĩnh vực phòng chống, ứng phó nguy cơ, sự cố môi trường.	-	5.000	Nguồn hợp tác quốc tế	Tổng cục Thủy sản; Vụ Khoa học, Công	Vụ Hợp tác quốc tế; các đơn vị có liên quan	2023-2030

TT	Tên dự án/ nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung chính (dự kiến)	Kinh phí trung ương		Nguồn kinh phí	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp chính	Thời gian thực hiện
				2022 - 2025	2026 - 2030				
	chống, ứng phó nguy cơ, sự cố môi trường		b. Tham gia các cuộc diễn tập phòng chống, ứng phó nguy cơ, sự cố môi trường quốc tế.				nghệ và Môi trường		
VI	***Quan trắc môi trường phục vụ quản lý ngành thủy sản (quan trắc đất, nước, trầm tích)***			***22.000***	***98.000***				*2021 - 2030 (hằng năm)*
1	Quan trắc, cảnh báo môi trường phục vụ hoạt động nuôi trồng thủy sản	Quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường phục vụ cho công tác quản lý và chỉ đạo sản xuất theo hướng bền vững.	Thực hiện theo Kế hoạch quan trắc, cảnh báo và giám sát môi trường trong nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2021 – 2025 thực hiện theo Quyết định số 1151/QĐ-BNN-TCTS ngày 19/3/2021 của Bộ NN&PTNT	0	0	Theo Quyết định số 1151	Tổng cục Thủy sản	Vụ Kế hoạch; các đơn vị có liên quan	2021-2025
			Căn cứ kết quả thực hiện Quyết định 1151/QĐ-BNN-TCTS để đề xuất cho giai đoạn sau	0	0	Theo Kế hoạch/ dự án được duyệt	Tổng cục Thủy sản	Vụ Kế hoạch; các đơn vị có liên quan	2025-2030
2	Quan trắc môi trường phục vụ quản lý ngành thủy sản (quan trắc đất, nước, trầm tích)		Thực hiện quan trắc môi trường phục vụ quản lý ngành thủy sản (quan trắc đất, nước, trầm tích)	22.000	98.000	Sự nghiệp môi trường, sự nghiệp kinh tế	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường	Tổng cục Thủy sản; các đơn vị có liên quan	2024-2030
VII	***Điều tra, đánh giá thực trạng công nghệ, áp dụng công nghệ trong xử lý chất thải trong nuôi trồng thủy sản, khai thác thủy sản, chế biến thủy sản và đề xuất các giải pháp công nghệ xử lý chất thải trong sản xuất thủy sản***			***10.000***	***10.000***				*2023 - 2024, 2029 - 2030*

TT	Tên dự án/ nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung chính (dự kiến)	Kinh phí trung ương		Nguồn kinh phí	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp chính	Thời gian thực hiện
				2022 - 2025	2026 - 2030				
1	Điều tra, đánh giá tiến bộ khoa học công nghệ trong xử lý chất thải rắn, chất thải lỏng, khí thải trong nuôi trồng thủy sản, khai thác thủy sản, chế biến thủy sản.	Đánh giá được hiện trạng khoa học công nghệ xử lý chất thải trong sản xuất thủy sản; Đề xuất được các giải pháp khoa học công nghệ xử lý chất thải trong sản xuất thủy sản.	a. Tổng hợp, phân tích các tiến bộ công nghệ trong xử lý chất thải từ hoạt động thủy sản trong khu vực và trên thế giới. b. Xây dựng phương án điều tra; c. Tổ chức điều tra, đánh giá thực trạng công nghệ trong xử lý chất thải rắn, chất thải lỏng, khí thải trong nuôi trồng thủy sản, khai thác thủy sản, chế biến thủy sản (2 đợt/toàn giai đoạn). d. Đề xuất các giải pháp công nghệ xử lý chất thải trong sản xuất thủy sản.	10.000	10.000	Sự nghiệp khoa học, sự nghiệp kinh tế, sự nghiệp môi trường	Tổng cục Thủy sản; Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường	Vụ Kế hoạch; các đơn vị có liên quan	2023 - 2024, 2029 - 2030
VIII	***Đổi mới và ứng dụng công nghệ xử lý chất thải trong sản xuất thủy sản tạo tiền đề cho việc tận dụng, sử dụng các phế phẩm, phụ phẩm thủy sản dưới hình thức hợp tác công tư.***			***10.000***	***150.000***				*2024 - 2030*
1	Đánh giá, tiếp cận các công nghệ xử lý chất thải trong sản xuất thủy sản khu vực và trên thế giới	Hoàn thiện và đưa công nghệ xử lý chất thải trong sản xuất thủy sản tạo tiền đề cho việc tận dụng, sử dụng các phế phẩm, phụ phẩm thủy sản thúc đẩy kinh tế tuần hoàn, kinh tế	a. Rà soát, tổng hợp và đánh giá các công nghệ xử lý chất thải trong sản xuất thuỷ sản tạo tiền đề cho việc tận dụng, sử dụng các phế phẩm, phụ phẩm thủy sản. b. Đề xuất danh mục các các công nghệ có khả năng áp dụng tại Việt Nam.	10.000	30.000	Sự nghiệp môi trường, sự nghiệp kinh tế	Tổng cục Thủy sản	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường; các đơn vị có liên quan	2024-2026
2	Nghiên cứu, xây dựng mô hình ứng dụng, chuyển giao công nghệ xử lý chất thải trong sản xuất thủy sản tạo tiền đề cho việc tận dụng, sử		a. Đánh giá các chất thải có tiềm năng tạo tiền đề phụ phẩm đối với các đối tượng chủ lực.		120.000	Sự nghiệp khoa học công nghệ (chưa bao gồm	Tổng cục Thủy sản; PPP Thủy sản	Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản; Vụ Khoa học,	2028-2030

TT	Tên dự án/ nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung chính (dự kiến)	Kinh phí trung ương		Nguồn kinh phí	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp chính	Thời gian thực hiện
				2022 - 2025	2026 - 2030				
	dụng các phế phẩm, phụ phẩm thủy sản	xanh trong sản xuất thủy sản.	b. Đánh giá và tìm kiếm công nghệ để tạo tiền đề biến chất thải thành phụ phẩm (máu cá tra,…). c. Áp dụng công nghệ theo liên kết chuỗi tại các doanh nghiệp.			nguồn xã hội hóa, từ hợp tác công tư PPP)		Công nghệ và Môi trường; các đơn vị có liên quan	
IX	***Nghiên cứu và từng bước đầu tư xây dựng mô hình quản lý chất thải tiên tiến trong các hoạt động thủy sản.***			***60.000***	***140.000***				*2023 - 2030*
1	Nghiên cứu mô hình quản lý chất thải tiên tiến trong: (i) hoạt động khai thác của tàu cá, các hoạt động tại cảng cá các tỉnh trọng điểm nghề cá; (ii) hoạt động tại vùng nuôi trồng thủy sản tập trung/vùng nuôi trồng thủy sản các đối tượng nuôi chủ lực, đối tượng nuôi chính; nhà máy chế biến thủy sản xuất khẩu thủy sản; (iii) nhà máy chế biến thủy sản xuất khẩu thủy sản và cụm thu mua, chế biến thủy sản.	Xây dựng được các mô hình quản lý chất thải: (i) từ hoạt động khai thác của tàu cá, các hoạt động tại cảng cá; (ii) tại vùng nuôi thủy sản tập trung; (iii) cụm/ cơ sở/ hộ gia đình nuôi trồng thủy sản quy mô nhỏ (iv) cụm/ cơ sở /hộ gia đình thu mua, chế biến thủy sản. Mở rộng áp dụng mô hình.	a. Nghiên cứu các mô hình quản lý chất thải tiên tiến trên thế giới, khu vực và tại Việt Nam; xây dựng bộ tiêu chí xác định các mô hình quản lý phù hợp với thực trạng hoạt động sản xuất thủy sản của Việt Nam. b. Phối hợp với địa phương triển khai việc xây các mô hình quản lý chất thải tiên tiến trong: (i) Hoạt động khai thác của tàu cá, các hoạt động tại cảng cá (thí điểm tại cảng cá Vân Đồn - Quảng Ninh (đại diện miền Bắc), Âu thuyền và cảng cá Thọ Quang, Tp. Đà Nẵng (đại diện miền Trung), cảng cá Trần Đề - Sóc Trăng (đại diện miền Nam); (ii) Hoạt động tại 05 vùng nuôi trồng thủy sản tập trung/vùng nuôi trồng thủy sản các đối tượng nuôi chủ lực: Cá rô phi - Hải Dương, tôm nước lợ;	50.000	125.000	Sự nghiệp môi trường, sự nghiệp kinh tế	Tổng cục Thủy sản; Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường	Vụ Kế hoạch; các đơn vị có liên quan	2023 - 2030

TT	Tên dự án/ nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung chính (dự kiến)	Kinh phí trung ương		Nguồn kinh phí	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp chính	Thời gian thực hiện
				2022 - 2025	2026 - 2030				
			- Quảng Ninh (đại diện miền Bắc); tôm đại diện miền Trung); nước lợ (nuôi tôm trên cát) - Phú Yên, nuôi biển - Khánh Hoà; Cá tra - Đồng Tháp; tôm nước lợ - Sóc Trăng (đại diện miền Nam); (iii) Nhà máy chế biến thủy sản xuất khẩu thủy sản và cụm thu mua, chế biến thủy sản.						
			Xây dựng và ban hành các hướng dẫn kỹ thuật tương ứng với các mô hình quản lý chất thải thủy sản đã xây dựng.	10.000	15.000	Sự nghiệp môi trường (chưa bao gồm nguồn từ PPP thủy sản)	Tổng cục Thủy sản	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường; Vụ Kế hoạch; các đơn vị liên quan	
X	***Xây dựng, cập nhật, vận hành cơ sở dữ liệu môi trường trong ngành thủy sản***			***15.000***	***35.000***				*2022 - 2030 (hằng năm)*
1	Dự án xây dựng phần mềm và cơ sở dữ liệu môi trường ngành thủy sản	Xây dựng cơ sở dữ liệu môi trường thống nhất, đồng bộ, cập nhật, chia sẻ và được kết nối liên thông giữa các cấp, các ngành; Bảo đảm	a. Nghiên cứu lựa chọn kết cấu phần mềm và cơ sở dữ liệu môi trường ngành thủy sản đảm bảo liên thông với các cấp, các ngành. b. Xây dựng phần mềm và khung hệ thống cơ sở dữ liệu môi trường ngành thủy sản (bao gồm cơ sở dữ liệu về tài nguyên di truyền thủy sản).	10.000	0	Sự nghiệp kinh tế	Tổng cục Thủy sản; Trung tâm Tin học và Thống kê	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường; các đơn vị có liên quan	2023-2025

TT	Tên dự án/ nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung chính (dự kiến)	Kinh phí trung ương		Nguồn kinh phí	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp chính	Thời gian thực hiện
				2022 - 2025	2026 - 2030				
		thông tin môi trường được cung cấp kịp thời; Từng bước chuyển đổi số hóa cơ sở dữ liệu, thông tin về môi trường.	c. Xây dựng cơ chế chia sẻ, cập nhật và sử dụng dữ liệu giữa các tổ chức và đơn vị.						
2	Tổng hợp, phân tích đánh giá các thông tin, dữ liệu thu thập từ các dự án điều tra, số hóa và cập nhật vào cơ sở dữ liệu.		a. Số hóa các thông tin về môi trường thủy sản. b. Vận hành, cập nhật các số liệu, thông tin thu thập được vào phần mềm.	5.000	35.000	Sự nghiệp kinh tế	Tổng cục Thủy sản; Trung tâm Tin học và Thống kê	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường; các đơn vị có liên quan	2023-2030
XI	***Nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ cao, tiến bộ kỹ thuật trong các hoạt động sản xuất thủy sản theo hướng giảm thiểu chất thải từ các hoạt động sản xuất thúc đẩy kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh***			***5.000***	***5.000***				*2023 - 2024*
1	Nghiên cứu, đề xuất công nghệ cao, tiến bộ kỹ thuật trong các hoạt động sản xuất thủy sản theo hướng giảm thiểu chất thải từ các hoạt động sản xuất thúc đẩy kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh	Thúc đẩy nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ cao trong hoạt động sản xuất thủy sản hương tới kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh	a. Rà soát tổng hợp, đánh giá các công nghệ, tiến bộ kỹ thuật trong các hoạt động sản xuất thủy sản theo hướng giảm thiểu chất thải từ các hoạt động sản xuất. b. Đề xuất các công nghệ cao, tiến bộ kỹ thuật trong các hoạt động sản xuất thủy sản theo hướng giảm thiểu chất thải từ các hoạt động sản xuất thúc đẩy kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh.	3.000		Sự nghiệp môi trường, sự nghiệp khoa học công nghệ	Tổng cục Thủy sản; Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường	Các đơn vị có liên quan	2023 - 2024
2	Tổ chức diễn đàn khoa học đẩy mạnh nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ cao, tiến bộ kỹ thuật trong các hoạt động sản xuất thủy sản theo hướng giảm thiểu chất thải từ các hoạt động sản		Các tài liệu tại các diễn đàn, hội thảo được tổng hợp, biên soạn thành các tài liệu và phổ biến cho các đối tương là cơ quan quản lý, doanh nghiệp	2.000	5.000	Sự nghiệp khoa học công nghệ (chưa bao gồm nguồn xã hội hóa)	Tổng cục Thủy sản	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường; các đơn vị có liên quan	2024-2030

TT	Tên dự án/ nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung chính (dự kiến)	Kinh phí trung ương		Nguồn kinh phí	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp chính	Thời gian thực hiện
				2022 - 2025	2026 - 2030				
	xuất thúc đẩy kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh								
XII	***Đầu tư cơ sở hạ tầng vùng nuôi trồng thủy sản tập trung/trọng điểm, nuôi biển, hệ thống cảng cá, các khu bảo tồn biển***			***0***	***0***				*2021 - 2030*
1	Điều tra, đánh giá đề xuất danh mục vùng nuôi trồng thủy sản tập trung/trọng điểm, nuôi biển, hệ thống cảng cá, các khu bảo tồn biển cần đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ hoạt động quản lý môi trường	Cơ sở hạ tầng các vùng nuôi trồng thủy sản tập trung, trọng điểm, nuôi biển được đầu tư đảm bảo an toàn, năng suất sản lượng nuôi và khai thác cao và bảo vệ môi trường; hệ thống cảng cá khu bảo tồn biển được đầu tư đảm bảo giám sát theo dõi được các vấn đề về môi trường phát sinh, đặc biệt là vùng lõi	Thực hiện theo Chương trình Quốc gia phát triển nuôi trồng thủy sản giai đoạn 2021 – 2030 (Khoản 3 Mục II Điều 1 Quyết định số 985/QĐ-TTg ngày 16/8/2022) và Chương trình quốc gia phát triển khai thác thủy sản hiệu quả, bền vững giai đoạn 2022-2025, định hướng 2030 tại Khoản 5 Mục III Điều 1 Quyết định số 1099/QĐ-TTg ngày 19/9/2022	0	0		Tổng cục Thủy sản	Vụ Kế hoạch; các đơn vị có liên quan	2023-2030
2	Đầu tư cơ sở hạ tầng phục vụ hoạt động quản lý môi trường tại vùng nuôi trồng thủy sản tập trung/trọng điểm, nuôi biển, hệ thống cảng cá, các khu bảo tồn biển.			0	0		Tổng cục Thủy sản	Vụ Kế hoạch; các đơn vị có liên quan	2023-2030
XIII	***Tăng cường hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường thủy sản***			***5.500***	***12.500***	*Nguồn hợp tác quốc tế*			*2021 - 2030 (hằng năm)*

TT	Tên dự án/ nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung chính (dự kiến)	Kinh phí trung ương		Nguồn kinh phí	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp chính	Thời gian thực hiện
				2022 - 2025	2026 - 2030				
1	Đề xuất điều chỉnh, bổ sung sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến môi trường thủy sản để thực thi phù hợp với chế tài của quốc tế	Hoạt động hợp tác quốc tế được tăng cường đảm bảo chính sách Việt Nam luôn phù hợp với yêu cầu quốc tế	Rà soát, điều chỉnh, bổ sung sửa đổi văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến môi trường thủy sản phù hợp với Điều ước quốc tế mà Việt Nam đã cam kết.	1.000	1.500		Tổng cục Thủy sản	Vụ Hợp tác quốc tế; các đơn vị có liên quan	2023 - 2030
2	Xây dựng và thực hiện các dự án hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường ngành thuỷ sản		a. Nghiên cứu, xây dựng các dự án hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường ngành thuỷ sản. b. Tổ chức, triển khai các dự án hợp tác quốc tế trong lĩnh vực bảo vệ môi trường ngành thuỷ sản.	1.500	5.000		Tổng cục Thủy sản	Vụ Hợp tác quốc tế; các đơn vị có liên quan	2023 - 2030
3	Thực thi các quy định, cam kết về môi trường trong các hiệp định thương mại tự do, đặc biệt là các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới đảm bảo sự phát triển bền vững của ngành thủy sản		a. Xây dựng trình cấp có thẩm quyền ban hành kế hoạch triển khai các quy định, cam kết về bảo vệ môi trường tại các Điều ước quốc tế. b. Tổ chức triển khai các quy định, cam kết về môi trường theo yêu cầu quốc tế phù hợp bối cảnh Việt Nam.	1.500	3.000	Chưa bao gồm nguồn xã hội hóa	Tổng cục Thủy sản	Vụ Hợp tác quốc tế; các đơn vị có liên quan	2023 - 2030
4	Tổ chức/tham gia hội thảo, tập huấn, diễn đàn khu vực, quốc tế về quản lý, nâng cao năng lực môi trường trong ngành thuỷ sản		a. Hội thảo, tập huấn, diễn đàn khu vực, quốc tế được tổ chức tại Việt Nam. b. Tham dự các sự kiện khu vực, quốc tế về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực thủy sản.	1.500	3.000		Tổng cục Thủy sản	Vụ Hợp tác quốc tế; các đơn vị có liên quan	2023, 2025, 2027, 2029
XIV	***Nghiên cứu, xây dựng và ban hành cơ chế Trách nhiệm mở rộng tự nguyện của các doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường thủy sản***			***1.000***	***1.000***				

TT	Tên dự án/ nhiệm vụ	Mục tiêu	Nội dung chính (dự kiến)	Kinh phí trung ương		Nguồn kinh phí	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp chính	Thời gian thực hiện
				2022 - 2025	2026 - 2030				
1	Nghiên cứu, xây dựng và ban hành cơ chế Trách nhiệm mở rộng tự nguyện của các doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường thủy sản	Xây dựng được cơ chế Trách nhiệm mở rộng tự nguyện của các doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường thủy sản	a. Đánh giá yêu cầu, mức độ cần thiết phải thực hiện cơ chế trách nhiệm mở rộng tự nguyện đối với các doanh nghiệp hoạt động về thủy sản (nuôi trồng, khai thác, chế biến thủy sản xuất khẩu). b. Nghiên cứu, xây dựng và ban hành cơ chế Trách nhiệm mở rộng tự nguyện của các doanh nghiệp trong bảo vệ môi trường thủy sản.	1.000	1.000	Nguồn sự nghiệp môi trường (chưa bao gồm nguồn xã hội hóa)	Tổng cục Thủy sản, Vụ Khoa học, công nghệ và Môi trường	Các đơn vị có liên quan; Doanh nghiệp, tổ chức quốc tế	2023-2030
XV	***Xây dựng các nội dung bảo vệ môi trường lĩnh vực thủy sản trong khuôn khổ hoạt động của Nhóm công tác Đối tác công tư (PPP) về Thủy sản***			***2.000***	***3.000***				***2023-2030***
1	Trong khuôn khổ hợp tác công tư, Nhà nước phối hợp, hỗ trợ các doanh nghiệp, tổ chức khoa học công nghệ nghiên cứu, chuyển giao công nghệ	Đẩy mạnh hợp tác công tư PPP về thủy sản trong các hoạt động bảo vệ môi trường lĩnh vực thủy sản	a. Xây dựng nội dung, phương thức hợp tác công tư đối với việc hỗ trợ doanh nghiệp trong triển khai các mô hình hỗ trợ về khoa học công nghệ sản xuất, xử lý chất thải trong hoạt động thủy sản. b. Hỗ trợ các doanh nghiệp trong quá trình nhân rộng các mô hình.	2.000	3.000	Nguồn chi thường xuyên (chưa bao gồm nguồn xã hội hóa)	Tổng cục Thủy sản; Vụ Hợp tác quốc tế; Nhóm PPP Thủy sản	Các đơn vị có liên quan; tổ chức quốc tế; doanh nghiệp,	2023-2030